TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 15-12-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương – Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Mai U, sinh năm 1999, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Quang T, sinh năm 1996, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 7 CG, xã QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2025 và ngày 03/10/2025, bản tự khai ngày 03/10/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Mai U trình bày:

Chị U và anh Đoàn Quang T kết hôn vào ngày 01/11/2021 tại UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An (nay là Thôn 7 CG, xã QL, tỉnh Nghệ An), kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai người sống với nhau hạnh phúc nhưng đến tháng 3/2024 thì mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra, nguyên nhân do tính cách của hai

người không hợp, bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên xảy ra cải vã dẫn tới mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hai người ly thân từ tháng 03/2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân không quan tâm gì đến nhau. Chị U yêu thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, ly thân cũng đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn với anh Đoàn Quang T.

Về con: Chị U và anh T không ai có con riêng, không có con nuôi, hiện chị không mang thai, có 02 con chung là Đoàn Tuệ L, sinh ngày 05/02/2022 và Đoàn Tuệ Đ, sinh ngày 05/02/2022.

Hiện 02 con đang ở với chị, ly hôn chị xin được nuôi 02 con, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện con nhỏ, đi làm xa nên chị không thể trực tiếp đến Tòa án nhiều lần để tham gia tố tụng tại phiên tòa được. Chị nạp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Đoàn Quang T, nhưng anh T không có mặt tại gia đình và địa phương nhưng được bố đẻ là ông Đoàn Quang Phương nhận thay và cam kết giao và thông báo cho anh T, anh T cũng biết nhưng không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2025, ông Đoàn Quang P là bố đẻ anh Đoàn Quang T cho biết: Anh Đoàn Quang T đi lao động tự do không hợp pháp, địa chỉ cụ thể như thế nào thì ông P không rõ. Anh T thường xuyên liên lạc với ông P và gia đình qua mạng zalo và qua điện thoại. Sau khi nhận được văn bản của Toà án, ông đã thông báo cho anh T được biết về việc chị U yêu cầu ly hôn với anh T bằng cách chụp các thông báo tố tụng của Tòa án và gửi cho anh T biết. Đồng thời, thông tin cho anh T biết để cung cấp địa chỉ nơi cư trú và trình bày ý kiến về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung chưa thành niên cho Toà án nhưng anh T không cung cấp. Về việc ly hôn với chị U, qua liên lạc thì anh T cũng đồng ý và nhất trí để cho chị U nuôi 02 con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu chị U có yêu cầu.

Kết quả xác minh tại Công an xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An:

Trong phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì anh Đoàn Quang T hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khối 7, xã QL, tỉnh Nghệ An (Khối 7, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũ). Không thể hiện việc đăng ký tạm trú, tạm vắng ở địa phương nào.

Kết quả xác minh tại Phòng quản lý Xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Nghệ An:

Anh Đoàn Quang T, sinh ngày 14/01/1996, Căn cước công dân số 040096016583, cấp ngày 09/08/2021, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khối 7, xã QL, tỉnh Nghệ An (Khối 7, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũ) đã xuất cảnh vào ngày 12/3/2024 tại Sân bay quốc tế Nội Bài bằng hộ chiếu số P00480603, chưa có thông tin nhập cảnh.

Xác minh tại UBND xã Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An:

Chị U và anh T có đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2021 tại UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũ, nay là UBND xã QL, tỉnh Nghệ An hoàn toàn tự nguyện, theo số giấy chứng nhận kết hôn số 48. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì UBND xã không rõ nguyên nhân, việc chị U yêu cầu ly hôn với anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị U và anh T có 02 con chung là Đoàn Tuệ L, sinh ngày 05/02/2022 và Đoàn Tuệ Đ, sinh ngày 05/02/2022. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; ngU đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Vũ Thị Mai U được ly hôn anh Đoàn Quang T; Về con, giao 02 con chung là Đoàn Tuệ L, sinh ngày 05/02/2022 và Đoàn Tuệ Đ, sinh ngày 05/02/2022 cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị U không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản không xem xét vì đương sự không có yêu cầu; Về án phí, buộc chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Mai U có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Đoàn Quang T, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Anh T có hộ khẩu thường trú và hiện đang đăng ký cư trú tại Thôn 7 CG, xã QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Chị U đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Đoàn Quang T nhưng hiện anh T không có mặt tại địa phương và không rõ địa chỉ ở đâu, đã được ông Đoàn Quang Phương là bố đẻ nhận thay và cam kết thông tin và giao cho anh T; Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt ngU đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Mai U và anh Đoàn Quang T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/11/2021 tại UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũ, nay là UBND xã QL, tỉnh Nghệ An hoàn toàn tự nguyện. Hôn nhân giữa chị U và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tháng 3/2024 thì mâu thuẫn gữa chị U và anh T xẩy ra, do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, thường xU xẩy ra cải vã dẫn tới mâu thuẩn trầm trọng. Hai người ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị U và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị U yêu cầu ly hôn và anh T không có mặt tại phiên toà nhưng đã thể hiện việc tống đạt hợp lệ cho người thân các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì, thể hiện việc bỏ mặc, không chấp hành các quy định báo gọi theo trình tự tố tụng của Tòa án, không quan tâm gì tới tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị U và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ năm 2023, cả hai đều không có biện pháp để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị U nhất quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị U được ly hôn với anh T.

[3] Về con: Chị U và anh T có 02 con chung là Đoàn Tuệ L, sinh ngày 05/02/2022 và Đoàn Tuệ Đ, sinh ngày 05/02/2022. Hiện 02 con đang ở với chị U. Chị U có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị U một mình nuôi con từ năm 2023 cho đến

nay, anh T không có mặt tại địa phương. Do đó, cần tiếp tục giao con cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị U không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Cho chị Vũ Thị Mai U được ly hôn anh Đoàn Quang T.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung Đoàn Tuệ L, sinh ngày 05/02/2022 và Đoàn Tuệ Đ, sinh ngày 05/02/2022 cho chị Vũ Thị Mai U trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đoàn Quang T do chị U không yêu cầu.

Anh Đoàn Quang T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một bên hay cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về quan hệ tài sản: Chị Vũ Thị Mai U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Mai U phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0004230 ngày 03/10/2025.

5.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

6. Chị U vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án; Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QL (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà